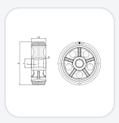


Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Series NBR

# Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 304 x 40mm

YJ-12040412406101 Sao chép mã

| Đường kính bánh xe(D) | Tải trọng (động) | vòng bi bánh xe |
|---|---|---|
| 302mm | 500kgs | Không có vòng bi |

- Được làm từ cao su đàn hồi chất lượng cao
- Đặc điểm nổi bật: dễ cầm nắm, bảo vệ sàn nhà tuyệt vời và khả năng giảm xóc.
- Khả năng chống chịu hóa chất, dung môi và ăn mòn vượt trội.
- Thích hợp cho bánh xe công nghiệp và tải trọng nặng.
- Cao su, Màu đen
- Lõi bên trong: lõi gang
- Bao bì bên ngoài: cao su
- Vòng bi: —

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Tải xuống | Yêu cầu bản vẽ 3D

Bản vẽ 3D chỉ dành cho thành viên, vui lòng đăng nhập để tải.

## Bảng dữ liệu sản phẩm

| | | | |
|---|---|---|---|
| Đường kính bánh xe(D) | **302mm** | Chiều rộng bánh xe(T2) | **105mm** |
| vòng bi bánh xe | **Không có vòng bi** | Đường kính lỗ ổ bi (d) | — |
| Đường kính lỗ ổ bi (S) | **62mm** | Chiều sâu lỗ ổ bi(t) | **18mm** |
| Chiều rộng lõi trục(T1) | **106mm** | Độ cứng | **82±5° Shore A** |
| Tải trọng (động) | **500kgs** | Tải trọng (tĩnh) | **750kgs** |
| Nhiệt độ | **-20°C to +60°C** | Dẫn điện | **N/A** |
| Chống tĩnh điện | **N/A** | Trọng lượng bánh xe đẩy | **17.15kgs** |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm | **ISO22883** | | |

* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét

## Chỉ số hiệu năng

**Độ di chuyển mượt mà**
Tối đa 5 điểm Điểm: 4

**Độ êm khi vận hành**
Tối đa 5 điểm Điểm: 4

**Bảo vệ mặt sàn**
Tối đa 5 điểm Điểm: 5

## Tệp tải xuống

PDF **1204-VN-YJ2026111701.pdf**
Tải xuống

3D **1204-CN-YJ2026111701-d261117165312.rar**
Bản vẽ 3D chỉ dành cho thành viên, vui lòng đăng nhập để tải.



© 2026 DERSHENG CO., LTD. Bảo lưu mọi quyền.